UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS HƯNG LONG

ĐỀ CHÍNH THỨC

(*Đề kiểm tra gồm 01 trang*)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN KIỂM TRA: TOÁN - LỚP 6
Ngày kiểm tra: 22 / 02 / 2022
Thời gian làm bài 90 phút (*không kể thời gian phát đề*)

Câu 1: **(3 điểm) Thực hiện phép tính.**

a) $58.75+58.150-58.125$ b) $3^2.5-2^2.7+83.2019^0$ c) (-20) + 34 + (-80) + 66

Câu 2: **(2 điểm) Tìm x.**

a) $3x-17=28$ b) $2(x-10)=2^3$

Câu 3: (1 điểm) Cho a = 24, b = 28. Tìm ƯCLN (a,b).

Câu 4: (1 điểm) Cho a = 10, b = 12, c = 15. Tìm BCNN (a,b,c).

Câu 5: **(1,5 điểm)** Một sân vận động hình chữ nhật người ta muốn làm một lối đi theo chiều dài và chiều rộng của một sân cỏ hình chữ nhật như bên. Biết rằng lối đi có chiều rộng là x, diện tích sân vận động bằng 112m^2. Sân cỏ có chiều dài 15m và rộng 6m.

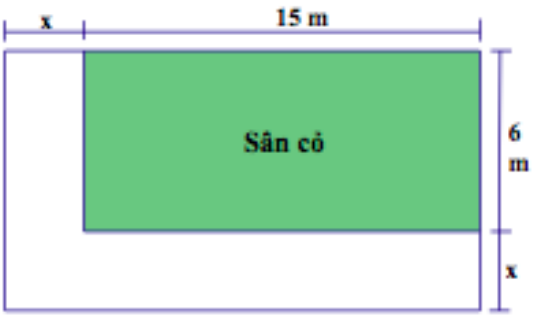

a) Tính diện tích sân cỏ.

b) Tính diện tích lối đi.

Câu 6: **(1,5 điểm)**

Số học sinh nữ của các lớp khối 6 trường THCS Hai Bà Trưng	
Lớp	Số học sinh nữ
6A1	
6A2	
6A3	
6A4	
6A5	
6A6	

(= 5 học sinh nữ)

a) Lớp nào có ít học sinh nữ nhất ?

b) Lớp nào có nhiều học sinh nữ nhất ?

c) Tính tổng số học sinh nữ của khối 6 ?

*** HẾT***

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 TOÁN 6 (2021 – 2022)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (3đ)	$a)\ 58.75+58.150-58.125$	
	$=58.(75+150-125)$	0,5đ
	$=58.100$	0,25đ
	$=5800$	0,25đ
	$b)\ 3^2.5-2^2.7+83.2019^0$	
	$=9.5-4.7+83.1$	0,25đ
	$=45-28+83$	0,25đ
	$=17+83$	0,25đ
	$=100$	0,25đ
	c) (-20) + 34 + (-80) + 66	
	= (-20) + (-80) + 66 + 34	0,25
	= (-100) + 100	0,5
	= 0	0,25
Câu 2 (2đ)	$a)\ 3x-17=28$	
	$3x=28+17$	0,25đ
	$3x=45$	0,25đ
	$x=45:3$	0,25đ
	$x=15$	0,25đ
	b) $2(x-10)=2^3$	
	$2(x-10)=8$	0,25đ
	$x-10=8:2$	0,25đ
	$x-10=4$	0,25đ
	$x=4+10$	
	$x=14$	0,25đ
Câu 3 (1đ)	$24=2^3.3$	0,25đ
	$28=2^2.7$	0,25đ
	ƯCLN(24,28) = $2^2=4$	0,25đx2
Câu 4 (1đ)	$10=2.5$	0,25đ
	$12=2^2.3$	0,25đ
	$15=3.5$	0,25đ
	BCNN(10,12,15) = $2^2.3.5=60$	0,25đ
Câu 5 (1,5đ)	a) Diện tích sân cỏ là :	
	$15.6=90\ (m^2)$	1đ
	b) Diện tích lối đi là:	
	$112-90=22\ (m^2)$	0,5đ
Câu 6 (1,5đ)	a) Lớp 6a3 có ít học sinh nữ nhất.	0,5đ
	b) Lớp 6a1 và 6a5 có nhiều học sinh nữ nhất.	0,5đ
	c) Khối 6 có tổng cộng 65 học sinh nữ	0,5đ